

Số: 39346/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2016

Kính gửi: Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục thuế TP Hà Nội nhận được Phiếu chuyển số 346/PC-TCT ngày 13/5/2016 của Tổng cục Thuế chuyển thư hỏi của các độc giả trên Cổng thông tin điện tử - Bộ Tài chính, trong đó có độc giả Trần Thụy Thiên Trúc - địa chỉ email: thientruc2512@gmail.com (sau đây gọi là "Độc giả") hỏi về chính sách thuế. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng (Hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014).

+ Tại Khoản 1 Điều 9 quy định về thuế suất 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

..."

+ Tại Điểm a Khoản 2 Điều 9 quy định về điều kiện áp dụng thuế 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:

"2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;*
- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;*
- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.*

Riêng đối với trường hợp hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam, cơ sở kinh doanh (bên bán) phải có tài liệu chứng minh việc giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam như: hợp đồng mua hàng hóa ký với bên bán hàng hóa ở nước ngoài; hợp đồng bán hàng hóa ký với bên mua hàng; chứng từ chứng minh hàng hóa được giao, nhận ở ngoài Việt Nam như: hóa đơn thương mại

theo thông lệ quốc tế, vận đơn, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ...; chứng từ thanh toán qua ngân hàng gồm: chứng từ qua ngân hàng của cơ sở kinh doanh thanh toán cho bên bán hàng hóa ở nước ngoài; chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua hàng hóa thanh toán cho cơ sở kinh doanh."

+ Tại Khoản 3 Điều 9 quy định về các trường hợp không áp dụng thuế suất 0%.

+ Tại Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT.

+ Tại Điều 10 quy định về các trường hợp áp dụng Thuế suất 5%.

+ Tại Điều 11 quy định về các trường hợp áp dụng Thuế suất 10%.

"Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này..."

Căn cứ quy định nêu trên và nội dung hỏi của Độc giả, Cục thuế TP Hà Nội hướng dẫn Độc giả theo nguyên tắc như sau:

- Trường hợp Công ty của Độc giả ký hợp đồng môi giới thương mại với một Công ty sản xuất ở Hà Nội để sản xuất một lô tinh dầu xuất khẩu sang Pháp, thì khi dịch vụ hoàn thành, Công ty sản xuất tại Hà Nội sẽ xuất hóa đơn GTGT 10% cho dịch vụ môi giới thương mại của Công ty Độc giả.

- Nếu còn vướng mắc, đề nghị Độc giả liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được giải đáp cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính được biết và hướng dẫn Độc giả thực hiện./✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).



Mai Sơn